TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2025/HS-ST
Ngày: 11-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

2. Bà Trương Thị Thu Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Cao Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết N - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn N1, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004 tại tỉnh An Giang. Căn cước công dân: 089204007032; nơi thường trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Khu phố C, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị T; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; chưa có vợ, con; bị bắt, tạm giữ từ ngày 07 tháng 12 năm 2024 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Đặng Thanh H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2024, Tổ tuần tra thuộc Đ Công an thành phố T tuần tra (theo Kế hoạch công tác tuần số 51/KH-GT ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Công an thành phố T) đến đường Đ, đoạn qua Khu Công nghiệp Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện đối tượng Trần Đặng Thanh H1 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 61D1- 841.07 chở phía sau là Trần Văn N1 lưu thông trên đường có biểu hiện

nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra hành chính. Lúc này, Tổ tuần tra yêu cầu H1 và N1 xuất trình giấy tờ tùy thân để kiểm tra thì H1 lo sợ và lấy từ túi áo bên trái của H1 đang mặc ra 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Caraven, bên trong có một gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy đá (loại Methamphetamine) do H1 cất giấu để sử dụng; sau khi bị kiểm tra, H1 đã giao nộp ma túy cho T1 tuần tra. Đồng thời, N1 cũng lấy từ trong túi đeo chéo, màu đen đang đeo trên người ra 01 túi nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy đá (loại Methamphetamine) do N1 cất giấu để sử dụng; sau khi bị kiểm tra, N1 đã giao nộp ma túy cho Tổ tuần tra.

Sau đó, Tổ tuần tra thuộc Đ - Trật tự Công an thành phố T đã tiến hành bàn giao Trần Đặng Thanh H1, Trần Văn N1 cho Công an đồn Khu công nghiệp K để lập Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với Trần Đặng Thanh H1 và Trần Văn N1 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ số vật chứng gồm:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá (loại Methamphetamine) (Ký hiệu M1), đã được niêm phong theo quy định; 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 61D1-841.07; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Caraven; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, màu vàng, gắn sim số 0374.074.973 thu giữ của Trần Đặng Thanh H1.

- 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá (loại Methamphetamine) (Ký hiệu M2), đã được niêm phong theo quy định; 01 túi đeo chéo màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng (không có sim số) thu giữ của Trần Văn N1.

Công an Đồn Khu công nghiệp K, thành phố T, tỉnh Bình Dương tiến hành lập hồ sơ ban đầu. Cùng ngày 07 tháng 12 năm 2024, Công an Đồn Khu công nghiệp K chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng cùng vật chứng nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Trần Văn N1 khai nhận: Nguyên là đối tượng nghiện ma túy đá (loại Methamphetamine) từ khoảng năm 2022. Vào khoảng 05 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2024, N1 đến quán cà phê (hiện chưa rõ tên, địa chỉ cụ thể) ở gần ngã tư B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để uống cà phê. Tại đây, N1 gặp 01 người nam tên S (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá (loại Methamphetamine) thì S đồng ý rồi S kêu N1 ngồi chờ để đi lấy ma túy. Khoảng 01 giờ sau, S quay lại đưa cho N1 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá, N1 bỏ gói ma túy đá trên vào ngăn kéo túi đeo chéo màu đen rồi đi ra khỏi quán thì gặp Trần Đặng Thanh H1 là tài xế xe ôm đang đậu xe chờ khách gần đó. Nguyên hỏi H1 giá đến thị xã C, tỉnh Bình Phước bao nhiêu tiền thì H1 nói 270.000 đồng (hai trăm bảy mươi nghìn đồng), N1 đồng ý. H1 chở N1 trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 61D1-841.07 lưu thông đến đường Đ thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát Giao thông kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Theo Kết luận giám định số 5759/KL-KTHS(MT) ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon hàn kín đựng trong 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Trần Văn N1, người chứng kiến Lý Minh N2, chữ ký cán bộ niêm phong Lê Minh T2 và hình dấu tròn đỏ của Đồn Khu Công nghiệp K, địa chỉ tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là ma túy, có khối lượng là 0,1961 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,1168 gam (đã được niêm phong - bút lục số 58, 59). Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định cùng với 01 túi đeo chéo màu đen, không có giá trị sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số IMEI 354989076639562, không có sim số, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của Trần Văn N1 nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tuyên trả cho N1.

Đối với hành vi của Trần Đặng Thanh H1 và 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy đá, loại Methamphetamine; 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 61D1-841.07; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Caraven; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, màu vàng, gắn sim số 0374.074.973 thu giữ của Trần Đặng Thanh H1, không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Văn N1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tách ra xử lý trong 01 vụ án khác.

Tại Cáo trạng số 97/CT-VKSTDM ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Trần Văn N1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N1 từ 1 năm 9 tháng đến 2 năm tù; về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 (một) túi đeo chéo màu đen đã qua sử dụng và đề nghị trả lại cho bị cáo Trần Văn N1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, thân vỏ và màn hình bị trầy, không kiểm tra được số IMEI (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Trần Văn N1 nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định cùng những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào lúc khoảng 9 giờ 00 phút ngày 07 tháng 12 năm 2024, trên đường Đ, đoạn qua Khu Công nghiệp Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Văn N1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1961 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Tổ tuần tra thuộc Đ – Trật tự Công an thành phố T tiến hành kiểm tra, phát hiện và giao cho Công an Đồn Khu Công nghiệp Kim H2 lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Văn N1 để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên nhân dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi một phần có sự tiếp tay của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Căn cứ vào nhân thân; đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra, Nguyên khai không rõ nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh B sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ là phù hợp.

[9] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 (một) túi đeo chéo màu đen đã qua sử dụng. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, thân vỏ và màn hình bị trầy, không kiểm tra được số IMEI (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động), đây là tài sản cá nhân của Trần Văn N1, không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn N1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 12 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 5759/PC09 M1 có chữ ký của người bị bắt Trần Văn N1, cán bộ nhận mẫu Đào Thanh H3; hình dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B. Theo Kết luận giám định số 5759/KL-KTHS(MT) ngày 12/12/2024 và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu đối tượng giám định ngày 07/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B thì bên trong có: 0,1168 gam ma túy loại Methamphetamine.

+ 01 (một) túi đeo chéo màu đen đã qua sử dụng, bên trong không có gì.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn N1 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, thân vỏ và màn hình bị trầy, không kiểm tra được số IMEI (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 129.25 ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn N1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Phân trại tạm giam khu vực Thủ Dầu Một thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng